**TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA**
**TỔ: TIN HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**
**NĂM HỌC 2026 - 2027**
**MÔN: TIN HỌC - KHỐI 11**

## PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tài liệu:** Sách giáo khoa Tin học 11 (Định hướng Tin học ứng dụng), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

**2. Giới hạn ôn tập:** Từ Bài 1 đến Bài 10 (từ tiết 1 đến tiết 18 theo phân phối chương trình).

**3. Thời gian kiểm tra:** Tuần 10 (từ ngày 09/11/2026 đến ngày 12/11/2026), theo lịch của nhà trường.

**4. Hình thức kiểm tra:** Kiểm tra tập trung trên giấy, đề gồm 3 phần như sau:

| Phần | Hình thức câu hỏi | Số câu | Điểm |
|---|---|---|---|
| I | Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (mỗi câu 0,25 điểm) | 12 | 3,0 |
| II | Trắc nghiệm đúng - sai (mỗi câu 4 ý, mỗi ý 0,25 điểm) | 4 | 4,0 |
| III | Tự luận | 3 | 3,0 |
| **Tổng** | | **19** | **10,0** |

**5. Thời gian làm bài:** 45 phút.

## PHẦN II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### I. KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

#### Chủ đề 1. Máy tính và xã hội tri thức

***Bài 1. Hệ điều hành***

- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển của hai hệ điều hành thông dụng cho PC, một hệ điều hành là phần mềm thương mại và hệ điều hành còn lại là phần mềm nguồn mở. Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một trong hai hệ điều hành đó.
- Trình bày được vài nét chính về một hệ điều hành thông dụng cho thiết bị di động và sử dụng được một số tiện ích cơ bản của hệ điều hành đó.
- Trình bày được một cách khái quát mối quan hệ giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng. Trình bày được vai trò riêng của mỗi thành phần trong hoạt động chung của cả hệ thống.

***Bài 2. Thực hành sử dụng hệ điều hành***

- Sử dụng được một số tiện ích có sẵn của hệ điều hành để nâng cao hiệu suất sử dụng máy tính.

***Bài 3. Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet***

- Trình bày được một số khái niệm có liên quan tới phần mềm nguồn mở: bản quyền phần mềm, giấy phép công cộng, phần mềm miễn phí. So sánh được phần mềm nguồn mở

với phần mềm thương mại (nguồn đóng). Nêu được vai trò của phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại đối với sự phát triển của ICT.

- Nêu được tên một số phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bảng tính và phần mềm trình chiếu nguồn mở, chẳng hạn Writer, Calc và Impress trong bộ OpenOffice.

- Kích hoạt và sử dụng được một vài chức năng cơ bản của một phần mềm soạn thảo văn bản, một phần mềm bảng tính và một phần mềm trình chiếu chạy trên Internet. Ví dụ các phần mềm trong gói Google Docs.

***Bài 4. Bên trong máy tính***

- Nhận diện được hình dạng, mô tả được chức năng của các bộ phận chính bên trong thân máy tính như CPU, RAM và các thiết bị lưu trữ. Nêu được tên và giải thích được đơn vị đo hiệu năng của chúng như GHz, GB,...

- Nhận biết được sơ đồ của các mạch logic AND, OR, NOT, giải thích được vai trò của các mạch logic đó trong thực hiện các tính toán nhị phân.

***Bài 5. Kết nối máy tính với các thiết bị số***

- Đọc hiểu và giải thích được một số thông số cơ bản như kích thước màn hình, CPU, RAM, dung lượng lưu trữ, độ phân giải camera,... của các thiết bị số thông dụng. Ví dụ: PC, máy tính bảng, điện thoại thông minh, tivi có khả năng kết nối Internet,...

- Biết được cách kết nối các bộ phận thân máy, bàn phím, chuột, màn hình của máy tính với nhau.

- Biết được cách kết nối PC với các thiết bị số thông dụng như máy in, điện thoại thông minh, máy ảnh số,...

- Tuỳ chỉnh được một vài chức năng cơ bản của máy tính và các thiết bị vào – ra thông dụng để phù hợp với nhu cầu sử dụng và đạt hiệu quả tốt hơn.

- Đọc hiểu được một số điểm chính trong tài liệu hướng dẫn về thiết bị số thông dụng. Thực hiện được một số những chỉ dẫn trong tài liệu đó.

**Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**

***Bài 6. Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet***

- Sử dụng được một số công cụ trực tuyến như Google Driver hay Dropbox,... để lưu trữ và chia sẻ tệp tin.

***Bài 7. Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet***

- Sử dụng được máy tìm kiếm, chẳng hạn máy tìm kiếm của Google, Yahoo, Bing,... trên PC và thiết bị số thông minh để tìm kiếm thông tin bằng cách gõ từ khoá hoặc bằng tiếng nói.

- Xác lập được các lựa chọn theo tiêu chí tìm kiếm để nâng cao hiệu quả tìm kiếm thông tin.

***Bài 8. Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội***

- Biết cách phân loại và đánh dấu các email.

- Sử dụng được những chức năng nâng cao của dịch vụ mạng xã hội.

**Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số**

***Bài 9. Giao tiếp an toàn trên Internet***

- Nêu được một số dạng lừa đảo phổ biến trên mạng và những biện pháp phòng tránh.

- Giao tiếp được trên mạng qua email, chat, mạng xã hội,... và trong môi trường số một cách văn minh, phù hợp với các quy tắc và văn hoá ứng xử.

### Chủ đề 4. Giới thiệu các hệ cơ sở dữ liệu

***Bài 10. Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí***

- Nhận biết được nhu cầu lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin cho bài toán quản lí.

## PHẦN III. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN THAM KHẢO

*Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

***Bài 1. Hệ điều hành***

**Câu 1.** Cơ chế "plug & play" của hệ điều hành máy tính cá nhân giúp

**A.** người dùng gõ lệnh để khai báo trình điều khiển cho từng thiết bị ngoại vi.

**B.** hệ điều hành nhận biết thiết bị ngoại vi và hỗ trợ cài trình điều khiển tự động.

**C.** máy tính chạy đồng thời nhiều chương trình để nâng cao hiệu quả làm việc.

**D.** giao diện hiển thị cửa sổ, biểu tượng và con trỏ chuột một cách trực quan.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây đúng về hệ điều hành LINUX?

**A.** Là hệ điều hành thương mại do Microsoft phát hành lần đầu vào năm 1985.

**B.** Phát triển từ năm 1969, các phiên bản thương mại có giá thành khá cao.

**C.** Là hệ điều hành chỉ sử dụng được trên các dòng máy tính Mac của Apple.

**D.** Do Linus Torvalds viết năm 1991, được công bố dưới dạng mã nguồn mở.

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây thể hiện sự khác biệt của hệ điều hành cho thiết bị di động so với hệ điều hành cho máy tính cá nhân?

**A.** Giao diện thân thiện nhờ nhận dạng hành vi người dùng qua các cảm biến.

**B.** Quản lí việc lưu trữ dữ liệu theo cấu trúc gồm các tệp và thư mục.

**C.** Cung cấp môi trường giao tiếp giữa người sử dụng với thiết bị.

**D.** Tổ chức thực hiện chương trình, điều phối tài nguyên cho các tiến trình.

**Câu 4.** Trong mối quan hệ giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng, hệ điều hành đóng vai trò là

**A.** thiết bị trực tiếp xử lí thông tin và thực hiện các phép toán số học.

**B.** chương trình ghi sẵn trong ROM, chỉ phục vụ một công việc chuyên dụng.

**C.** môi trường trung gian để phần mềm ứng dụng khai thác hiệu quả phần cứng.

**D.** phần mềm thay thế phần cứng để thực hiện mọi công việc của máy tính.

***Bài 2. Thực hành sử dụng hệ điều hành***

**Câu 5.** Trên hệ điều hành Windows, tiện ích Optimize (hợp mảnh – Defragment) có tác dụng

**A.** tìm và khắc phục lỗi tệp, loại các cung bị hỏng khỏi danh sách sử dụng.

**B.** xoá các tệp tạm thời, tệp rác để giải phóng dung lượng trống ổ đĩa cứng.

**C.** quét và diệt các phần mềm độc hại đang lây nhiễm trên các ổ đĩa cứng.

**D.** sắp xếp để các liên cung của tệp được ghi liên tục, tăng tốc truy cập.

***Bài 3. Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet***

**Câu 6.** Phần mềm nguồn mở là phần mềm

**A.** được cung cấp cả mã nguồn, cho phép sửa đổi, phân phối lại theo giấy phép.

**B.** được bán dưới dạng mã máy, người dùng phải mua mới có được quyền sử dụng.

**C.** được dùng miễn phí nhưng chỉ ở dạng mã máy, không cung cấp mã nguồn.

**D.** được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng, bảo hành theo hợp đồng.

**Câu 7.** Nhóm nào sau đây gồm các phần mềm cùng có chức năng bảng tính?

**A.** Microsoft Word, Writer (OpenOffice), Google Docs.

**B.** Microsoft Excel, Calc (OpenOffice), Google Sheets.

**C.** Microsoft PowerPoint, Impress (OpenOffice), Google Slides.

**D.** Microsoft Excel, Writer (OpenOffice), Google Slides.

***Bài 4. Bên trong máy tính***

**Câu 8.** Đơn vị GHz thường được dùng để đánh giá thông số nào sau đây của máy tính?

**A.** Dung lượng của bộ nhớ trong RAM, tính theo GB.

**B.** Thời gian truy cập trung bình của đĩa cứng.

**C.** Tần số đồng hồ xung, thể hiện tốc độ của CPU.

**D.** Độ phân giải theo hai chiều của màn hình.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây đúng về bộ nhớ ROM?

**A.** Dữ liệu bị xoá khi tắt máy, dùng để ghi dữ liệu tạm thời.

**B.** Có dung lượng lớn hơn, thời gian truy cập nhỏ hơn so với RAM.

**C.** Các chương trình ứng dụng có thể ghi và xoá dữ liệu tuỳ ý.

**D.** Không cần nguồn nuôi, thường lưu chương trình khởi động máy.

**Câu 10.** Mạch lôgic cộng hai số 1 bit x và y cho kết quả gồm số nhớ z và kết quả t. Khi đó z và t lần lượt là kết quả của các phép toán lôgic nào?

**A.** z = x AND y; t = x OR y.

**B.** z = x XOR y; t = x AND y.

**C.** z = x AND y; t = x XOR y.

**D.** z = x OR y; t = x XOR y.

***Bài 5. Kết nối máy tính với các thiết bị số***

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây đúng về cổng HDMI của máy tính?

**A.** Truyền tín hiệu số, truyền đồng thời cả âm thanh và hình ảnh.

**B.** Truyền tín hiệu tương tự, chỉ truyền hình ảnh, không có âm thanh.

**C.** Là cổng mạng, dùng để kết nối máy tính với các thiết bị qua mạng.

**D.** Thuộc họ cổng USB, truyền dữ liệu theo phương thức tuần tự.

**Câu 12.** Thông số nào của màn hình cho biết số lần hiển thị lại hình ảnh trong một giây?

**A.** Độ phân giải màn hình.

**B.** Tần số quét màn hình.

**C.** Thời gian phản hồi.

**D.** Khả năng thể hiện màu.

***Bài 6. Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet***

**Câu 13.** Khi chia sẻ thư mục, tệp trên ổ đĩa trực tuyến, chế độ chia sẻ cho phép người được chia sẻ xem, nhận xét và thực hiện mọi thao tác với tệp là

**A.** quyền chỉ xem. **B.** quyền nhận xét. **C.** quyền chỉnh sửa. **D.** quyền tải xuống.

**Câu 14.** Nhóm em cần cùng xem và chỉnh sửa trực tuyến một bản kế hoạch chung. Cách làm nào sau đây phù hợp nhất?

**A.** Tải tệp lên Google Drive, chia sẻ cho các bạn với quyền người xem.

**B.** Gửi thư điện tử đính kèm tệp cho từng bạn để mỗi bạn tự sửa riêng.

**C.** Sao chép tệp vào USB rồi lần lượt chuyền tay cho các bạn chỉnh sửa.

**D.** Tải tệp lên Google Drive, chia sẻ cho các bạn với quyền chỉnh sửa.

***Bài 7. Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet***

**Câu 15.** Để tìm thông báo tuyển sinh năm 2022 của Đại học Dược Hà Nội dưới dạng tệp PDF một cách chính xác nhất, nên nhập từ khoá nào?

**A.** tuyển sinh 2022 đại học Dược Hà Nội + filetype:pdf.

**B.** tuyển sinh 2022 "đại học Dược Hà Nội" + filetype:pdf.

**C.** tuyển sinh 2022 "đại học Dược Hà Nội" + filetype:doc.

**D.** tuyển sinh 2022 "đại học Dược Hà Nội" + filetype:jpg.

**Câu 16.** Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, việc đặt từ khoá cần tìm trong dấu nháy kép có tác dụng

**A.** mở rộng phạm vi tìm kiếm sang các từ đồng nghĩa với từ khoá.

**B.** loại bỏ các trang web có chứa cụm từ nằm trong dấu nháy kép.

**C.** chỉ hiển thị kết quả tìm kiếm dưới dạng hình ảnh hoặc video.

**D.** thu hẹp phạm vi tìm kiếm, cho kết quả tìm kiếm chính xác hơn.

***Bài 8. Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội***

**Câu 17.** Phát biểu nào sau đây đúng về việc sử dụng Nhãn (Label) trong Gmail?

**A.** Khi xoá một thư, thư đó bị xoá khỏi mọi nhãn đính kèm và hộp thư đến.

**B.** Khi xoá một thư, thư đó vẫn được giữ lại trong các nhãn đã gán cho nó.

**C.** Nhãn hoàn toàn giống thư mục, mỗi thư chỉ được gán đúng một nhãn.

**D.** Người dùng chỉ được dùng nhãn có sẵn, không thể tạo thêm nhãn mới.

***Bài 9. Giao tiếp an toàn trên Internet***

**Câu 18.** Em nhận được tin nhắn từ tài khoản mạng xã hội mang tên bạn thân, nhờ chuyển tiền gấp vào một số tài khoản lạ. Theo ba nguyên tắc phòng tránh lừa đảo trên không gian số, em nên làm gì?

**A.** Chuyển tiền ngay vì đó là tài khoản mang tên bạn thân của mình.

**B.** Gửi mã thẻ cào điện thoại thay cho chuyển khoản để an toàn hơn.

**C.** Liên hệ trực tiếp với bạn qua kênh khác để xác minh trước đã.

**D.** Chia sẻ tin nhắn lên mạng xã hội để hỏi ý kiến của mọi người.

**Câu 19.** Theo Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Quyết định số 874/QĐ-BTTTT), quy tắc đòi hỏi mọi hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phải phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là

**A.** quy tắc tôn trọng, tuân thủ pháp luật.

**B.** quy tắc lành mạnh.

**C.** quy tắc an toàn, bảo mật thông tin.

**D.** quy tắc trách nhiệm.

***Bài 10. Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí***

**Câu 20.** Từ bảng điểm môn học đã lưu trữ, giáo viên lập danh sách các học sinh có điểm học kì từ 8 trở lên. Công việc này được gọi là

**A.** truy xuất dữ liệu.
**B.** cập nhật dữ liệu.
**C.** thu thập dữ liệu tự động.
**D.** lưu trữ dữ liệu.

***Nhóm GV giảng dạy Tin học 11***